

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DEPARTMENT OF SCIENCES & TECHNOLOGY
OF HO CHI MINH CITY

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH
THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND
EXPERIMENTATION OF HO CHI MINH CITY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CONTRACT ON SCIENCE AND TECHNOLOGY SERVICES

Số: 0201/2016/HĐPT-TTPT

No.0201/2016/HDPT-TTPT

(V/v: Phân tích, thử nghiệm mẫu)

(Re. : Analysis/ experiment)

– Căn cứ Luật Thương Mại của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số: 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

– Pursuant to Commercial Law No. 36/2005/ QH11 dated 14th June 2005 of the Socialist Republic of Vietnam;

– Căn cứ Luật Dân sự của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 33/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

– Pursuant to Civil Law No. 33/2005/QH11 dated 14th June 2005 of the Socialist Republic of Vietnam;

– Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên;

– According to the capacity of both parties.

Hôm nay, ngày 08 tháng 10 năm 2016.

Tại trụ sở Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP. Hồ Chí Minh

Chúng tôi gồm:

Today, October 08th, 2016 at Center Of Analytical Services And Experimentation of Ho Chi Minh City. We include:

BÊN A/ PARTY A: CÔNG TY TNHH ROHTO – MENTHOLATUM (VIỆT NAM)

ROHTO-MENTHOLATUM (VIETNAM) LIMITED LIABILITY COMPANY

Trụ sở/ *Head Quarters*: Số 16 VSIP, đường số 5, KCN Việt Nam – Singapore, Thuận An, Bình Dương

No. 16 VSIP, Road 5th, Vietnam –Singapore Industrial Park, Thuan An, Binh Duong Province

Điện thoại/ *Tel* : (0650) 3.743355, 3. 743356 Fax: (0650) 3.743358

Số tài khoản/ *Account number* : 043052

Mã số thuế / *Tax code* : 3700239769

Do Ông/ *Representative* : **MR HIROFUMI SHIRAMATSU**

Chức vụ/ *Position*: Phó tổng giám đốc làm đại diện / *Deputy General Director*

BÊN B/ PARTY B: TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION OF HO CHI MINH CITY

Trụ sở/ *Headquarters* : Số 02 Nguyễn Văn Thủ, Phường ĐaKao, Quận I, Tp. Hồ Chí Minh

No. 02 Nguyen Van Thu, DaKao Ward, District I, Ho Chi Minh City

Điện thoại/ *Tel* : (08) 3.8295087, 3.8291744 Fax : (08) 3.9115119

Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế tổ chức khoa học và công nghệ số: 0302554935 đăng ký thay đổi lần 5, ngày 21 tháng 06 năm 2013.

Certificate of business registration and tax registration organisation of science and technology number: 0302554935, the 5th change registration on June 21st, 2013.

Số tài khoản : 102010000095932 tại Ngân Hàng Thương Mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Account number: 102010000095932 at Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (Vietinbank) - Ho Chi Minh Branch

Mã số thuế/ *Tax code* : 0302554935

Representative: **MRS CHU VÂN HẢI**

Chức vụ/ *Position*: Giám đốc làm đại diện/ *Representative Director*

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng thực hiện dịch vụ phân tích thử nghiệm gồm các điều khoản :

After discussion, the two parties agree to sign the contract on analytical services and experimentation with the following terms and conditions:

Điều 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Article 1: WORK CONTENTS

– Bên A đồng ý sử dụng dịch vụ phân tích thử nghiệm mẫu và thanh toán phí sử dụng dịch vụ phân tích trên cho bên B;

– *Party A agrees to use the analytical service of Party B and pay the costs for these using services.*

– Bên B có trách nhiệm thực hiện phân tích thử nghiệm mẫu theo yêu cầu của bên A, chi tiết thể hiện trên từng phiếu yêu cầu phân tích;

– *Party B shall be responsible for implementing sample testing and analyzing following Party A's requirements, details are shown on the request for testing.*

– Bên A có trách nhiệm chuẩn bị mẫu phù hợp với yêu cầu phân tích (về số lượng, chất lượng bảo quản, vận chuyển...) trước khi giao mẫu cho bên B. Địa điểm giao - nhận mẫu tại địa chỉ của bên B:

– *Party A shall be responsible for preparing the sample according to analytical request (Quantity, preservation quality, transport...) before delivery to party B.*

– Địa điểm nhận mẫu/ *Reception address*

Trụ sở/ *Headquarters:*

Số 02 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM.

No.2 Nguyen Van Thu, Dakao ward, District 1, Ho Chi Minh City

Điều 2: CHI PHÍ VÀ THỜI GIAN PHÂN TÍCH

Article 2: COST AND ANALYZING TIME

2.1. Thời gian thực hiện phân tích / *Analysing time:*

– Mẫu kiểm thông thường: 07 ngày; Mẫu kiểm nhanh: 04 - 05 ngày; Mẫu kiểm khẩn: 02 - 03 ngày kể từ ngày bên A giao mẫu cho bên B (Ngày làm việc, không tính chủ nhật và ngày nghỉ lễ);

– *Common samples: 07 days, Quick samples: 04 to 05 days, Urgent samples: 02 – 03 days from the delivery date of samples to Party B. (Not include Sunday and holidays).*

– Thời gian phân tích nhanh, khẩn sẽ do hai bên thỏa thuận đối với từng mẫu cụ thể tại thời điểm gửi mẫu hoặc trước thời điểm gửi mẫu.

– *Time for analyzing quick and urgent samples will be negotiated by both parties depending on each criteria which is shown on each request for testing or the Official Letter issued by Party A to Party B.*

2.2. Chi phí phân tích/ *Costs:*

– Căn cứ trên số lượng mẫu, chỉ tiêu và đơn giá phân tích được tính theo khung giá hiện hành của bên B, chi tiết theo bảng phụ lục đính kèm.

- Pursuant to quantity of samples, parameters and analysing cost according to current Analysing cost of Party B
- Costs for analyzing quick and urgent samples are in accordance with applicable cost frame of Party B.
- Đối với những mẫu phát sinh ngoài hợp đồng, chi phí phân tích được tính theo khung giá hiện hành của bên B.
- The incurred samples without this contract, analysing cost according to current analysing cost of Party B
- Chi phí phân tích mẫu kiểm nhanh = Chi phí phân tích mẫu thông thường * 1,5
- Quick samples: Analyzing cost = normal cost* 1.5
- Chi phí phân tích mẫu kiểm khẩn = Chi phí phân tích mẫu thông thường * 2,0
- Urgent samples: Analyzing cost = normal cost *2.0

Điều 3: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Article 3: ANALYSIS RESULTS

3.1. Phiếu kết quả phân tích bao gồm: 01 bản gốc chính thức và các bản sao (các bản sao chỉ được cấp khi Bên A có yêu cầu).

Note of analysis results includes 01 original and copies (copies shall only be issued with Party A's request).

3.2. Thông tin kết quả phân tích sẽ được bên B chuyển cho bên A bằng file dữ liệu, bản scan hoặc fax sau khi đã hoàn thành việc phân tích theo thời gian tại điều hợp đồng 2 này. Bản kết quả chính thức sẽ được Bên B gửi cho Bên A qua đường bưu điện.

The analysis result drafts will be sent by Party B to Party A by email or fax after finishing the analysis due to the time at Article 2, and then Official analysis results shall be only issued by Party B to Party A. The original analysis result will be sent by Party B to Party A by EMS.

3.3. Ngay khi nhận được bản kết quả, nếu Bên A thấy kết quả chưa phù hợp, Bên A có quyền yêu cầu Bên B kiểm tra lại kết quả trên mẫu lưu của Bên A (trong trường hợp còn mẫu lưu ở bên B).

Just after receiving analysis results, if Party A realizes that the results are not proper, Party A may require Party B to re-check results on samples kept by Party A (in case those samples are available at Party B)

3.4. Nếu kết quả kiểm tra lại vẫn giống như kết quả lần đầu (hoặc khác nhau không ý nghĩa), Bên A phải trả thêm phí dịch vụ kiểm tra lại như một mẫu mới. Ngược lại, Bên B

phải chịu phí tổn này và gửi lại phiếu kết quả kiểm tra lại đến Bên A đồng thời thu hồi kết quả lần đầu.

If re-checking results are as same as initial ones (or having unremarkable differences), Party A shall give payment for re-checking services as same for testing a new sample. On the contrary, Party B shall incur this cost and return re-checking result note to Party A, simultaneously take back the initial results.

Điều 4 : PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Article 4: MODE OF PAYMENT

4.1. Bên A thanh toán cho bên B các chi phí phân tích được quy định tại điều 2 hợp đồng này.

Party A shall give payment to Party B for analyzing services as stipulated at article 2 of this contract

4.2. Bên A sẽ thanh toán cho bên B mỗi tháng 1 lần sau khi nhận được tất cả các hoá đơn và phiếu kết quả từ bên B

Party A shall give payment to Party B for analyzing services every month (as stipulated at article 2 of this contract) after receiving all of financial and analysis result from Party B.

4.3. Thời gian thực hiện thanh toán không quá 30 ngày (ngày làm việc) kể từ ngày bên A nhận được Giấy báo thanh toán của bên B và hóa đơn tài chính của bên B.

Payment shall be made within 30 days from the day Party A receive the debit note and financial invoice from Party B.

4.4. Chi phí phân tích (sẽ tính thêm 5% thuế giá trị gia tăng) khi xuất hóa đơn sẽ được Bên A thanh toán bằng hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên B.

Payment shall be added 5% tax and made in cash or by bank transfer to Party B's account.

Điều 5 : QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN:

Article 5: RIGHTS AND RESPONSIBILITIES OF PARTIES

BÊN B/ PARTY B:

– Bên B thực hiện phân tích thử nghiệm mẫu theo đúng phương pháp do Bên A yêu cầu (theo phụ lục đính kèm hoặc chi tiết trên phiếu yêu cầu gửi mẫu) và cung cấp kết quả phân tích theo các điều khoản liên quan trong hợp đồng;

– Implement sample analysis as requested by Party A and provide analysis results following articles of this contract;

– Xuất hóa đơn tài chính cho bên A để bên A làm thủ tục thanh toán cho bên B.

- Issue financial invoice to Party A after receiving payment;
- Bên B có quyền từ chối nhận mẫu tiếp theo nếu Bên A không thực hiện đúng việc thanh toán tại điều 2 và điều 4 hợp đồng này.
- *May reject to receive next samples if Party A fails to implement payment (as stipulated in Article 2 and Article 4 of this Contract).*

BÊN A/ PARTY A:

- Chuẩn bị số lượng mẫu thích hợp cũng như phương tiện vận chuyển và bảo quản mẫu để gửi mẫu đến phòng nhận mẫu của bên B;
- *Party A shall be prepare suitability quantity of sample and preservation sample before delivery to Party B.*
- Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin ghi trên Phiếu yêu cầu thử nghiệm;
- *Provide sufficient and correct information on the request for testing;*
- Bên A có quyền yêu cầu bên B kiểm nghiệm lại mẫu trong trường hợp nhận thấy kết quả chưa phù hợp theo quy định tại điều 3 hợp đồng này;
- *Request Party B to re-check samples if it is realized that results are not proper as stipulated at Article 3 of this Contract;*
- Thanh toán cho Bên B theo điều 2 và điều 4 của hợp đồng này.
- *Give payment to Party B as stipulated at Article 2 and Article 4 of this Contract.*

Điều 6 : TRÁCH NHIỆM VẬT CHẤT TRONG VIỆC THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG:

Article 6: MATERIAL RESPONSIBILITIES IN CONTRACT IMPLEMENTATION

Nếu một trong hai Bên muốn ngưng hợp đồng thì phải báo trước bằng văn bản cho bên kia ít nhất 1 tháng.

Should either party want to terminate this contract prior to its expiration, he must inform in writing to the other party at least 1 month in advance.

Điều 7: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

Article 7: DISPUTE SETTLEMENT

7.1. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề bất lợi gì phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở đảm bảo hai bên cùng có lợi (có lập biên bản ghi toàn bộ nội dung thảo luận).

The two parties should inform each other about situation of contract implementation. Both parties shall be informed of any arising problems in order to find out solutions for settlement to ensure mutual benefits. (a minutes which records all official discussions shall be made)

7.2. Trường hợp có nội dung tranh chấp không tự giải quyết được thì hai bên thống nhất giải quyết tranh chấp tại Tòa án có thẩm quyền.

In case problems shall not be amicably settled, they must be submitted to the Economic Court in Ho Chi Minh City for settlement.

7.3. Các chi phí về kiểm tra, xác minh và lệ phí tòa án do bên có lỗi chịu trách nhiệm thanh toán.

Payment for verification and proceedings shall be incurred by the loser.

Điều 8: CÁC THỎA THUẬN KHÁC

Article 8: OTHER AGREEMENTS

Các điều kiện và điều khoản khác không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.

Conditions and articles which are not mentioned in this contract shall be implemented following applicable regulations of law on economic contract.

Điều 9: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

Article 9: VALIDITY OF CONTRACT

– Hợp đồng này có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày ký
– *This Contract shall take effect 12 months from the signing date.*
– Sau 10 ngày kể từ khi hợp đồng hết hiệu lực và các bên đã hoàn thành nghĩa vụ được quy định tại Điều 5, nếu hai bên không tổ chức họp thanh lý hợp đồng thì hợp đồng sẽ mặc nhiên được thanh lý.

– *The two parties will have a meeting and make minutes of contract liquidation after the contract gets invalid, but not exceeding 10 tens. Party A shall be responsible to determine time and location of liquidation as well as organize and prepare works for such liquidation.*

Điều 10: CAM KẾT CHUNG

Article 10: GENERAL TERMS

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản thỏa thuận. Trong quá trình thực hiện, hai bên có thể thỏa thuận bổ sung, sửa đổi các điều khoản của hợp đồng cho phù hợp với

thực tiễn vào bảo đảm hiệu quả công việc trên tinh thần hợp tác, cùng chia sẻ lợi ích và trách nhiệm.

Two parties commit to implement all above articles. During implementation, amendments or additions may be made to this contract in accordance with actual situation and ensuring the performance effectiveness and mutual benefits.

Hợp đồng được lập thành 04 bản, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

This Contract is drawn up in 4 sets with equal validity, 02 for each Party.

ĐẠI DIỆN BÊN A/ REPRESENTATIVE

OF PARTY A

GIÁM ĐỐC/ Director



Hirofumi Shiramatsu

ĐẠI DIỆN BÊN B/ REPRESENTATIVE

OF PARTY B

GIÁM ĐỐC/ Director



Chu Văn Hải